

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 729/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

- Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 814/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266 – B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N; Địa chỉ: Lầu F, số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy ủy quyền số 3603/2024/UQ-TGD ngày 13/6/2024.

Bị đơn: Ông Lý Văn T; Địa chỉ: 1 Cách mạng tháng T, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Ngày 13/7/2016, ông Lý Văn T (sau đây gọi là bị đơn) có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là nguyên đơn). Theo nội dung hợp đồng, nguyên đơn đã cấp cho bị đơn thẻ Visa, số thẻ 436438 – 6401, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,4%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/10/2021 nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn

thiếu sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, gửi thông báo và công văn đề nghị thanh toán nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn các khoản tạm tính đến hết ngày 23/9/2024 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể): Nợ gốc 38.553.439 đồng, lãi quá hạn: 50.821.536 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi là 89.374.975 đồng.

- Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 29/9/2023 của nguyên đơn cung cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, do đó đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại A Ông Í, Phường E, Quận A và hiện đang cư trú tại 1014/56 Cách mạng tháng T, Phường E, quận T. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T thì bị đơn hiện nay không còn cư trú tại địa phương từ tháng 12/2022, đi đâu không rõ. Hiện nay, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 nên địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định là tại 1014/56 Cách mạng tháng T, Phường E, quận T. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

- Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 38.553.439 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định như sau:

Ngày 13/7/2016, bị đơn đã ký với nguyên đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 436438-6401. Như vậy, giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: “Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán”.

Theo tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn đã thực hiện giao dịch với số tiền 129.549.677 đồng, đã thanh toán được số tiền gốc, lãi, phí trễ hạn là 169.575.699 đồng và đã ngừng thanh toán các khoản còn thiếu từ ngày 15/3/2022. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 50.821.439 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, tóm tắt sao kê và tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng : “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định: “ Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn” nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến hết ngày 23/9/2024 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ: Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[2.4] *Phương thức và thời hạn thanh toán*: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] *Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông Lý Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2024 là 89.374.975 đồng (T1 mười chín triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng), bao gồm nợ gốc: 38.553.439 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi chín đồng), lãi quá hạn: 50.821.536 đồng (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi một ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng).

- Ông Lý Văn T có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/7/2016 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên.

- Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lý Văn T phải chịu án phí là 4.468.749 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi chín đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.687.302 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm

lẻ hai đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0021743 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo

